

Bản án số: 06/2026/LĐ-ST
Ngày: 23-3-2026
V/v: “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Phương.

Bà Nguyễn Thị Kim Thu- Nguyên Trưởng
Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành
phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Việt Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực
16 - Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố
Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 –
Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự
thụ lý số 466/2025/TLST-LĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc: “Tranh chấp
về bảo hiểm xã hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-
LĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số
05/2026/QĐST-LĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977; nơi thường trú: Ấp T, xã
L, Thành phố Cần Thơ; nơi tạm trú: Số A, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ
Chí Minh, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần T; địa chỉ: T đất số 209 và 1937, Tờ bản đồ số
142, đường L, tổ A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là
phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Người đại diện theo pháp luật: Ông
Nguyễn Đức N1, chức danh: Tổng giám đốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/12/2025, biên bản lấy lời khai ngày
09/01/2026 nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà N có làm việc tại Công ty Cổ phần T (sau đây gọi tắt là Công ty T), bà
được Công ty T ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, vị trí công việc
là công nhân, mức lương 4.730.000 đồng và làm việc từ tháng 01 năm 2022, tuy

nhiên từ tháng 3 năm 2022 đến tháng 12 năm 2022, bà N nhận thấy Công ty T không đóng bảo hiểm cho bà N nên bà N đã nghỉ việc nhưng Công ty T chưa trả chót trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà.

Trước đây bà N đã khởi kiện yêu cầu Công ty T phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian bà N làm việc từ tháng 3/2022 đến tháng 12/2022 và yêu cầu Công ty T chót sổ bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị N theo quy định. Nay bà N khởi kiện yêu cầu công ty T trả tiền bảo hiểm và chót sổ bảo hiểm cho bà N từ tháng 3 năm 2022 đến tháng 12 năm 2022.

Bị đơn Công ty Cổ phần T không có văn bản trình bày ý kiến và cũng như không tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán, thư ký được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn chưa chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ 48 Bộ luật Lao động; các Điều 18, 19, 21, 22 Luật Bảo hiểm Xã hội năm 2014; Công văn số 94/BHXXH-KT ngày 13/01/2026 của Bảo hiểm Xã hội cơ sở Lái Thiêu - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp về bảo hiểm xã hội, buộc Công ty Cổ phần T phải trả tiền bảo hiểm xã hội và chót trả sổ bảo hiểm xã hội từ tháng 3 năm 2022 đến tháng 12 năm 2022 cho bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. *Về quan hệ pháp luật*: Bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Cổ phần T trả tiền bảo hiểm xã hội và chót trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 3 năm 2022 đến tháng 12 năm 2022. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” loại tranh chấp được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2]. *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn có trụ sở tại địa chỉ Thửa đất số 209 và 1937, Tờ bản đồ số 142, đường L, tổ A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ

Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3]. Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không tham gia tố tụng. Việc vắng mặt của bị đơn trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Bà N có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ căn cứ Điều 277 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo công văn số 94/BHXXH-KT ngày 13/01/2026 của Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu thì Công ty Cổ phần T có tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho bà Nguyễn Thị N, sinh ngày 01/01/1977; căn cước công dân số 094177003945, mã số bảo hiểm xã hội: 7413248753 đến tháng 12 năm 2022. Công ty Cổ phần T chưa thực hiện thủ tục chốt sổ cho bà Nguyễn Thị N. Tính đến ngày 13/01/2025 Công ty chưa đóng tiền BHXH cho bà Nguyễn Thị N từ tháng 4/2022 đến tháng 3/2023 với số tiền tạm tính cho bà N là 13.994.698 đồng (chưa bao gồm tiền lãi).

[2.2] Theo quy định tại Điều 19 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 công ty có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, tuy nhiên bị đơn đã không thực hiện việc nộp các khoản bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn là đã vi phạm quy định tại Điều 17, Điều 19 Luật Bảo hiểm Xã hội 2014. Đồng thời căn cứ Điều 48 Bộ luật Lao động, người sử dụng lao động có trách nhiệm chốt sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động trong trường hợp hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng nhưng đến nay Công ty vẫn chưa thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà N là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[2.3] Từ nhận định trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Công ty Cổ phần T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Điều 48 của Bộ luật Lao động;

- Các Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86 và khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N về việc Tranh chấp về bảo hiểm xã hội đối với bị đơn Công ty Cổ phần T.

2. Buộc Công ty Cổ phần T phải truy đóng các khoản bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị N, sinh ngày 01/01/1977; căn cước công dân số 094177003945, mã số bảo hiểm xã hội: 7413248753.

3. Về án phí sơ thẩm: Công ty Cổ phần T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 16 – TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 16–TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhâm